

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **62/2019/HS-ST**  
Ngày: 24 - 4 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng Long

Ông Nguyễn Trường Dương

**Thư ký Phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

**- Đại diện VKSND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia Phiên tòa:** Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

**Trần Anh Q**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Số 169/4, ấp L, xã T, B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Thiện Chí, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Hương, sinh năm 1969; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; bị giam giữ ngày 03/11/2018. (Có mặt).

**Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Đăng Tường Duy, sinh năm 1999

Địa chỉ: khu 5, ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Nam P và anh Nguyễn Minh Hòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh Q là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/11/2018, trong lúc Q đang ngồi chơi tại khu vực vỉa hè đường liên xã Tây Hòa - Trung Hòa thuộc khu 4, ấp Nhân Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, trú tại ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom điều khiển xe mô tô đi ngang qua nên Q gọi anh D lại để hỏi xin tiền. Anh D trả lời không có tiền nhưng Q không tin nên Q dùng tay lục soát người anh D và phát hiện trong túi quần anh D có 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu đen nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của anh D đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Q lấy điện thoại của anh D cầm trên tay và yêu cầu anh D mở khóa màn hình điện thoại nhưng anh D không mở nên Q nhặt 01 đoạn cây mía khô kích thước dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02 cm đánh anh D 03 cái (01 cái vào tay phải và 02 cái vào lưng). Bị đánh đau nên anh D mở khóa màn hình điện thoại cho Q rồi Q bỏ điện thoại của anh D vào túi quần của mình rồi nói “bây giờ điện thoại này là của tao” và đuổi anh D đi về. Anh D yêu cầu Q trả lại điện thoại thì Q tiếp tục dùng đoạn cây mía khô đánh 04 cái vào lưng anh D, anh D sợ bị đánh nên điều khiển xe bỏ đi. Sau đó anh D liên lạc với Q đòi lại điện thoại thì Q yêu cầu anh D phải đưa cho Q số tiền 1.000.000 đồng thì Q mới trả điện thoại, anh D đồng ý và hẹn Q 22 giờ cùng ngày đến tiệm Internet 148 ở ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom để đưa tiền. Đồng thời anh D đến Công an xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom trình báo việc bị Q đánh và chiếm đoạt tài sản.

Đến khoảng 17 giờ 15 cùng ngày, Q đi bộ đến nhà Nguyễn Nam P, sinh năm 1994, trú tại ấp N, xã H, huyện T nhờ P chở đến tiệm điện thoại “Thanh T” ở ấp Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom và cầm cố điện thoại di động chiếm đoạt được của anh D cho anh Nguyễn Thanh T được 1.500.000 đồng. Q sử dụng 100.000 đồng mua 03 bịch cỏ mỹ của một người đàn ông tên Út (không rõ nhân thân, lai lịch) ở ấp Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom và tiêu xài cá nhân hết 400.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q nhờ P chở đến tiệm Internet 148 tìm anh D nhưng không gặp nên Q đi đến phòng trọ của chị Nguyễn Đặng Tường Duy (là bạn của anh D) ở khu 5, ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom thì gặp anh D đang ở đây nhưng anh D chưa có tiền nên hẹn Q 30 phút sau quay lại thì Q đồng ý. Khi P điều khiển xe chở Q đi về được khoảng 15 mét thì bị Công an xã Tây Hòa bắt giữ, đồng thời thu giữ vật chứng gồm: 03 gói ny lông bên trong có chứa lá thảo mộc khô và số tiền 1.000.000 đồng. Công an xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom đã chuyển giao đối tượng Trần Anh Q cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng cho Công an huyện Trảng Bom để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

- Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu đen, 03 gói ny lông bên trong có chứa lá thảo mộc khô (kích thước mỗi bịch là 3x5cm) và số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với 01 đoạn cây mía khô kích thước dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02 cm sau khi Q sử dụng đánh anh D đã vứt bỏ lại hiện trường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Theo biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Trảng Bom ngày 23/11/2018 kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu đen đã qua sử dụng có trị giá là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng)”.

Tại Bản kết luận giám định số 566/PC09-GĐMT ngày 08/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Mẫu lá thảo mộc khô được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: 5,3439 gam, loại 5-Fluoro MDMB-PICA. 5-Fluoro MDMB-PICA không thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ”.

Xử lý vật chứng: Ngày 11/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu đen; trả lại cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 1.000.000 đồng. Anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm; anh T yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT/VKS-HS ngày 18/3/2019, VKSND huyện Trảng Bom truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử bị cáo Trần Anh Q về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại Pên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng: Không. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Anh Q từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Đối với Nguyễn Nam P do không biết Trần Anh Q có hành vi chiếm đoạt điện thoại di động của anh D đem đi cầm cố và sau khi được chị Nguyễn Đăng Tường Duy nói cho biết thì P đã bị Công an xã Tây Hòa bắt giữ cùng với Q nên không có căn cứ để xử lý.

Hành vi Q tàng trữ số lá thảo mộc khô là loại 5-Fluoro MDMB-PICA không thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối tượng tên “Út” (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán số lá thảo mộc khô cho Q do không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể và hành vi anh Nguyễn Thanh T khi nhận cầm cố không biết điện thoại do Q phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong chứa lá thảo

mộc khô sau giám định số 566/PC09-GĐMT ngày 15/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn D chỉ bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường.

Đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo Q tiếp tục phải bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền là 500.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại Pên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại Pên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/11/2018, tại khu vực vỉa hè đường liên xã Tây Hòa – Trung Hòa thuộc khu 4, ấp Nhân Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Trần Anh Q đã có hành vi dùng 01 đoạn cây mía khô kích thước dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02cm đánh và chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu đen có trị giá tài sản là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của Trần Anh Q đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Văn D nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại Pên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền là 500.000đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho anh T số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng: Đối với số lá thảo mộc khô mà bị cáo mua bằng tài sản do phạm tội mà có không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ: khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh Q phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Anh Q 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2018.

**2.** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lá thảo mộc khô đựng trong phong bì đã được niêm phong sau giám định số 566/PC09-GĐMT ngày 15/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. (Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2019).

**3.** Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Anh Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Thanh T số tiền là 500.000đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Thanh T nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi cho anh T, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**4.** Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**5.** Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Hải**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa Phòng**

**Trần Thị Hải**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng Long

Ông Nguyễn Trường Dương

Tiến hành nghị án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/TLST-HS ngày 20/3/2019  
đối với:

Bị cáo Trần Anh Q, sinh năm 2000 tại Đồng Nai.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại Pên tòa, kết quả tranh  
tụng tại Pên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1) Về tội danh:** Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Dương: Bị cáo Trần Anh Q  
phạm tội “Cướp tài sản”.

+ Ý kiến Hội thẩm nhân dân Long và Chủ tọa Pên tòa: Thống nhất với ý  
kiến của Hội thẩm nhân dân Dương.

Biểu quyết thống nhất 3/3,

**2) Về điều luật áp dụng:** Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Long: Áp dụng  
khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Áp  
dụng, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều  
585 và khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự; Áp dụng Điều 106, Điều  
136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14  
ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Ý kiến Hội thẩm nhân dân Dương và Chủ tọa Pên tòa: Thống nhất với ý  
kiến của Hội thẩm nhân dân Long.

Biểu quyết thống nhất 3/3,

**3) Về hình phạt:** Ý kiến của hội thẩm Dương: Xử phạt bị cáo Trần Anh Q  
03 (Ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2018.

+ Ý kiến Hội thẩm nhân dân Long và Chủ tọa Pên tòa: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân Dương.

Biểu quyết thống nhất 3/3,

**Về án phí:** Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Long: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ý kiến Hội thẩm nhân dân Dương và Chủ tọa Pên tòa: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân Long.

Biểu quyết thống nhất 3/3,

Với 03 ý kiến thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi      giờ      phút, ngày 24/4/2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa Phiên tòa**

**Bùi Bá Diễn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

\*\*\*\*\*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Bùi Bá Diễn
  - Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và ông Doãn Đức Hùng.
- Căn cứ vào điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi        giờ 00 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2014, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 71/2014/HSST ngày 14/5/2014 ( bị cáo Sàן Thanh Hiệp bị VKSND huyện Trảng bom truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 140 của Bộ luật Hình sự)

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại Phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại Phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án, cụ thể:

- Vị HTND thứ nhất phát biểu quan điểm: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/02/2014, tại ấp T Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, Sàן Thanh Hiệp đã có hành vi mượn của anh Lê Đình Hoàng chiếc xe mô tô trị giá 8.000.000đ và chiếc điện thoại di động trị giá 300.000đ, tổng cộng là 8.300.000đ rồi đem bán lấy tiền tiêu xài hết. Như vậy, VKSND huyện Trảng Bom truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 140 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh Hoàng, không thu hồi được nên bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng số tiền như anh Hoàng yêu cầu.

Ngoài việc phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thì bị cáo còn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Vị HTND thứ 2 và Chủ tọa Pên tòa đều nhất trí với quan điểm của vị HTND thứ nhất.

Trên cơ sở đó các thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất quyết định như sau:

**1) Về tội danh:** Bị cáo Sần Thanh Hiệp phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

*Kết quả biểu quyết: 3/3*

**2) Về điều luật áp dụng:** Các điểm a, khoản 1, điều 140; điểm p khoản 1, điều 46 của Bộ luật hình sự;

*Kết quả biểu quyết: 3/3*

**3) Về hình phạt**

Xử phạt bị cáo Sần Thanh Hiệp ..... tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ( Ngày 01/3/2014 ).

*Kết quả biểu quyết: 3/3*

**4) Về các vấn đề khác:**

- Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Đình Hoàng 8.300.000đ ( Tám triệu ba trăm nghìn đồng ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Hoàng, nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi cho anh Hoàng theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 415.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là: 615.000đ ( Sáu trăm mười lăm nghìn đồng ).

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

*Kết quả biểu quyết: 3/3*

Biên bản kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút cùng ngày, các thành viên của Hội đồng xét xử đều đã nghe đọc lại, công nhận đúng và đồng ký tên.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa**

